

Số: ~~4512~~/QĐ-UBND

Văn Giang, ngày 30 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công khai dự toán ngân sách năm 2026

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ VĂN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 31/2017/NĐ-CP ngày 23/3/2017 của Chính phủ về Quy chế lập, thẩm tra, quyết định kế hoạch tài chính 05 năm địa phương, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm địa phương, dự toán và phân bổ ngân sách địa phương, phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương hằng năm;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Tài chính: số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách; số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 hướng dẫn việc công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 56/2025/TT-BTC ngày 25/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 và kế hoạch tài chính-ngân sách nhà nước 03 năm 2026-2028;

Căn cứ Nghị quyết số 789 /2025/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, thu chi ngân sách địa phương năm 2026;

Căn cứ Nghị quyết số 790/2025/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh về phân bổ ngân sách địa phương năm 2026;

Căn cứ Nghị quyết số 33/NQ-HĐND ngày 27/12/2025 về phê duyệt nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2026;

Căn cứ Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 27/12/2025 Phê duyệt dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; thu chi ngân sách địa phương năm 2026;

Căn cứ Nghị quyết số 36/NQ-HĐND ngày 27/12/2025 Phân bổ ngân sách địa phương năm 2026;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kinh tế tại Tờ trình số 489 /TTr-KT ngày 29/12/2025.



QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công khai số liệu dự toán thu, chi ngân sách xã năm 2026 cho các cơ quan, đơn vị, phòng ban chuyên môn của xã Văn Giang:

(Có biểu chi tiết kèm theo)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND-UBND xã, Trưởng phòng Kinh tế, Trưởng các cơ quan, đơn vị, phòng ban chuyên môn có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Sở Tài chính tỉnh ;
- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Các cơ quan, đơn vị liên quan;
- Lưu VT.

[Chữ ký]

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đỗ Văn Hân





Tỉnh Hưng Yên
Xã (phường) Văn Giang

Biểu số 108/CK TC-NSNN

BIỂU CÂN ĐỐI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số ~~45~~⁷² /QĐ-UBND ngày 30/ 12 /2025 của UBND xã Văn Giang)

Đơn vị: trđ

Nội dung thu	Dự toán	Nội dung chi	Dự toán
Tổng số thu	570.047	Tổng số chi	570.047
I. Các khoản thu xã hưởng 100%	17.690	I. Chi đầu tư phát triển	323.000
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ	337.646	II. Chi thường xuyên	189.435
III. Thu bổ sung	214.711	III. Dự phòng	10.459
- Bổ sung cân đối ngân sách	167.558	IV. Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu	47.153
- Bổ sung có mục tiêu	47.153		
IV. Thu chuyển nguồn			



Tỉnh (TP) Hưng Yên

Xã Văn Giang

Biểu số 109/CK TC-NSNN:

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 451/QĐ-UBND ngày 30/12/2025 của UBND xã Văn Giang)

Đơn vị: trđ

STT	Nội dung	DỰ TOÁN 2026	
		THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2
	Tổng số thu	907.570	570.047
I	Các khoản thu 100%	17.690	17.690
1	Thuế giá trị gia tăng, thuế tài nguyên, thuế tiêu thụ đặc biệt, tiền thuê đất, thuê mặt nước thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	9.000	9.000
2	Lệ phí môn bài của các hộ kinh doanh cá thể		
3	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	7.200	7.200
4	Tiền đền bù thiệt hại đất do cấp xã quản lý, các cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc xã xử lý		
5	Tiền từ bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước do cấp xã quản lý		
6	Thu thuế tài nguyên do cấp xã quản lý, không kể thuế tài nguyên từ hoạt động thăm, dò, khai thác dầu khí		
7	Các khoản lệ phí do cơ quan, đơn vị cấp xã thực hiện thu theo quy định không kể lệ phí trước bạ		
8	Thu các khoản phí thu từ hoạt động dịch vụ do cơ quan nhà nước thực hiện, trường hợp được khoán chi phí hoạt động thì được khấu trừ; các khoản phí thu được từ các hoạt động dịch vụ do đơn vị sự nghiệp công lập và doanh nghiệp nhà nước, phần nộp ngân sách theo quy định của pháp luật của các đơn vị trực thuộc cấp xã quản lý	115	115
9	Thu từ quỹ đất công ích và hoa lợi công sản khác theo quy định của pháp luật do cấp xã quản lý	1.150	1.150
10	Các khoản huy động đóng góp của tổ chức, cá nhân trực tiếp cho ngân sách cấp xã theo quy định của pháp luật		
11	Thu từ xử phạt vi phạm hành chính, phạt, tịch thu theo quy định của pháp luật do cơ quan nhà nước cấp xã quyết định thực hiện xử phạt, tịch thu	0	
12	Các khoản thu khác của ngân sách xã theo quy định của pháp luật	225	225
13	Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước và nước ngoài		
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	889.880	337.646
1	Thuế thu nhập cá nhân	25.280	8.736
2	Tiền sử dụng đất	850.000	323.000
3	Lệ phí trước bạ	14.600	5.910
4	Thu tiền thuê Đất		
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)		
IV	Thu chuyển nguồn		
V	Thu kết dư ngân sách năm trước		
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	0	214.711
1	Bổ sung cân đối ngân sách		167.558
2	Bổ sung có mục tiêu		47.153



Biểu số 110/CK TC-NSNN:

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH CẤP XÃ NĂM 2026
(Kèm theo Quyết định số 451/QĐ-UBND ngày 30/ 12 /2025 của UBND xã Văn Giang)

STT	Chỉ tiêu	Dự toán năm 2026		
		Tổng số	ĐTPT	Thường xuyên
A	B	I=2+3	2	3
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG QUẢN LÝ (A+B+C)	570.047.000.000	323.000.000.000	247.047.000.000
A	CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	522.894.000.000	323.000.000.000	199.894.000.000
I	Chi đầu tư phát triển	323.000.000.000	323.000.000.000	-
1	Chi đầu tư xây dựng cơ bản tập trung	-		-
2	Chi đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất	323.000.000.000	323.000.000.000	
II	Chi thường xuyên	189.435.000.000	-	189.435.000.000
1	Quốc phòng	1.553.000.000		1.553.000.000
2	An ninh và trật tự an toàn xã hội	81.000.000		81.000.000
3	Sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề	102.858.300.000		102.858.300.000
4	Sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	1.180.700.000		1.180.700.000
5	Sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	13.594.000.000		13.594.000.000
6	Sự nghiệp văn hóa thông tin, thể dục thể thao, phát thanh, truyền hình	931.000.000		931.000.000
7	Sự nghiệp bảo vệ môi trường	1.949.000.000		1.949.000.000
8	Sự nghiệp bảo đảm xã hội	5.321.000.000		5.321.000.000
9	Các hoạt động kinh tế	3.825.000.000		3.825.000.000
10	Quản lý hành chính nhà nước, đảng, đoàn thể	47.502.000.000		47.502.000.000
11	Chi khen thưởng	949.000.000		949.000.000
12	Chi khác	7.599.000.000		7.599.000.000
13	Tiết kiệm 10%	2.092.000.000		2.092.000.000
III	Dự phòng ngân sách	10.459.000.000		10.459.000.000
IV	Chi tạo nguồn CCTL			
B	CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NGÂN SÁCH TỈNH	20.717.000.000		20.717.000.000
C	Chi bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp tỉnh để thực hiện các chính sách an sinh xã hội năm 2026 từ nguồn CCTL ngân sách cấp tỉnh	26.436.000.000		26.436.000.000



ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ VĂN GIANG

Biểu số 110/CK TC-NSNN:

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH CẤP XÃ NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 151/QĐ-UBND ngày 30/12/2025 của UBND xã Văn Giang)

ĐVT: đồng

STT	Chi tiêu	Dự toán năm 2026		
		Tổng số	ĐTPT	Thường xuyên
A	B	I=2+3	2	3
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG QUẢN LÝ (A+B+C)	570.047.000.000	323.000.000.000	247.047.000.000
A	CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	522.894.000.000	323.000.000.000	199.894.000.000
I	Chi đầu tư phát triển	323.000.000.000	323.000.000.000	-
1	Chi đầu tư xây dựng cơ bản tập trung	-		-
2	Chi đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất	323.000.000.000	323.000.000.000	
II	Chi thường xuyên	189.435.000.000	-	189.435.000.000
1	Quốc phòng	1.553.000.000		1.553.000.000
2	An ninh và trật tự an toàn xã hội	81.000.000		81.000.000
3	Sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề	102.858.300.000		102.858.300.000
4	Sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	1.180.700.000		1.180.700.000
5	Sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	13.594.000.000		13.594.000.000
6	Sự nghiệp văn hóa thông tin, thể dục thể thao, phát thanh, truyền hình	931.000.000		931.000.000
7	Sự nghiệp bảo vệ môi trường	1.949.000.000		1.949.000.000
8	Sự nghiệp bảo đảm xã hội	5.321.000.000		5.321.000.000
9	Các hoạt động kinh tế	3.825.000.000		3.825.000.000
10	Quản lý hành chính nhà nước, đảng, đoàn thể	47.502.000.000		47.502.000.000
11	Chi khen thưởng	949.000.000		949.000.000
12	Chi khác	7.599.000.000		7.599.000.000
13	Tiết kiệm 10%	2.092.000.000		2.092.000.000
III	Dự phòng ngân sách	10.459.000.000		10.459.000.000
IV	Chi tạo nguồn CCTL			
B	CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NGÂN SÁCH TỈNH	20.717.000.000		20.717.000.000
C	Chi bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp tỉnh để thực hiện các chính sách an sinh xã hội năm 2026 từ nguồn CCTL ngân sách cấp tỉnh	26.436.000.000		26.436.000.000



Tỉnh (TP) Hưng Yên
Xã (phường, thị trấn) Văn Giang

Biểu số 111/CK TC-NSNN

DỰ TOÁN CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN⁽¹⁾ NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 4572/QĐ-UBND ngày 30/12/2025 của UBND xã Văn Giang)

STT	Tên công trình	Thời gian KC-HT	Tổng dự toán được duyệt		Giá trị thực hiện đến 30/12/2025	Giá trị đã thanh toán đến 30/12/2025	Dự toán năm 2026			
			Tổng số	Trong đó nguồn đóng góp của dân			Tổng số	Trong đó thanh toán khối lượng năm trước	Nguồn cân đối ngân sách	Nguồn đóng góp
	TỔNG SỐ		315.115.280.000	0	70.159.558.576	92.644.182.215	323.000.000.000	0	323.000.000.000	0
1	Công trình hoàn thành		315.115.280.000	0	70.159.558.576	92.644.182.215	150.200.000.000	0	150.200.000.000	
	1. Công trình chuyển tiếp		315.115.280.000	0	70.159.558.576	92.644.182.215	150.200.000.000	0	150.200.000.000	0
1	Cải tạo, nâng cấp chợ thị trấn Văn Giang	2023-2025	35.000.000.000		26.333.940.683	26.333.940.683	1.000.000.000		1.000.000.000	
2	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông và hệ thống thoát nước thôn Đan Nhiễm	2024-2025	18.600.000.000		11.568.379.883	11.568.379.883	200.000.000		200.000.000	
3	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông thôn Đan nhiễm, đoạn từ đường Thanh niên đến đường ĐT.379	2024-2025	51.000.000.000		28.921.429.846	28.921.429.846	1.000.000.000		1.000.000.000	
4	Cải tạo, chỉnh trang các dốc đê tả sông Hồng (đường ĐT.378) thôn Công Luận 1, thị trấn Văn Giang	2025-2026	6.500.000.000		281.000.000	281.000.000	6.000.000.000		6.000.000.000	
5	Xây dựng trụ sở làm việc công an xã Liên Nghĩa	2024-2025	9.132.972.000		2.642.829.000	2.642.829.000	2.000.000.000		2.000.000.000	
6	Cải tạo, nâng cấp nghĩa trang liệt sỹ Tân Tiến, xã Văn Giang	2025-2026	11.615.314.000			2.700.000.000	7.500.000.000		7.500.000.000	
7	Cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất trụ sở làm việc Đảng ủy, HĐND, UBND xã Tân Tiến (cũ), chuyển đổi công năng thành Trạm Y tế xã Văn Giang.	2025-2026	9.374.000.000		315.760.000	2.795.760.000	6.000.000.000		6.000.000.000	
8	Cải tạo, nâng cấp nghĩa trang liệt sỹ Liên Nghĩa, xã Văn Giang	2025-2026	7.457.294.000			1.750.000.000	4.800.000.000		4.800.000.000	
9	Cải tạo, nâng cấp nghĩa trang liệt sỹ xã Văn Giang, tỉnh Hưng Yên	2025-2026	1.950.000.000			459.672.600	1.200.000.000		1.200.000.000	



10	Cải tạo, nâng cấp nghĩa trang nhân dân thôn Công Luận 1, xã Văn Giang	2025-2026	2.651.700.000			680.000.000	1.700.000.000		1.700.000.000	
11	Cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất trụ sở làm việc Đảng ủy, HĐND, UBND, UBMTTQ xã Văn Giang.	2025-2026	19.950.000.000			5.150.000.000	4.800.000.000		4.800.000.000	
12	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông thôn Đan Nhiễm, thị trấn Văn Giang.	2025-2026	21.000.000.000		48.017.782	4.664.968.821	14.500.000.000		14.500.000.000	
13	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông xóm Gò và ấp Tân Hưng, thôn Đan Nhiễm, thị trấn Văn Giang.	2025-2026	20.500.000.000		48.201.382	4.696.201.382	14.000.000.000		14.000.000.000	
14	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu đấu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở tại thôn AB Quán Trạch và CD Quán Trạch xã Văn Giang	2025-2026	21.500.000.000				21.000.000.000		21.000.000.000	
15	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông thôn Công Luận 2 thị trấn Văn Giang (giai đoạn 2)	2025-2026	21.493.000.000				20.000.000.000		20.000.000.000	
16	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông thôn Công Luận 1 thị trấn Văn Giang (giai đoạn 5)	2025-2026	19.835.000.000				15.000.000.000		15.000.000.000	
17	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông thôn Công Luận 1 thị trấn Văn Giang (giai đoạn 4).	2025-2026	19.956.000.000				15.000.000.000		15.000.000.000	
18	Khu đấu giá tại thôn Đan Kim(vị trí số 01) và thôn Vĩnh Tuy(vị trí số 02), xã Liên Nghĩa	2025-2026	17.600.000.000				14.500.000.000		14.500.000.000	
II	Phân bổ cho các dự án công trình đầu tư công khi đáp ứng đủ điều kiện theo quy định, chi công tác đo đạc, đăng ký đất đai, lập cơ sở dữ liệu hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất...						172.800.000.000		172.800.000.000	

Ghi chú: (1) Theo phân cấp của cấp tỉnh

Số: 1321./TB-UBND

Văn Giang, ngày 30 tháng 12 năm 2025

THÔNG BÁO
Về việc công khai dự toán ngân sách năm 2026

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 31/2017/NĐ-CP ngày 23/3/2017 của Chính phủ về Quy chế lập, thẩm tra, quyết định kế hoạch tài chính 05 năm địa phương, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm địa phương, dự toán và phân bổ ngân sách địa phương, phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương hằng năm;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Tài chính: số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách; số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 hướng dẫn việc công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 56/2025/TT-BTC ngày 25/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 và kế hoạch tài chính-ngân sách nhà nước 03 năm 2026-2028;

Căn cứ Nghị quyết số 789 /2025/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, thu chi ngân sách địa phương năm 2026;

Căn cứ Nghị quyết số 790/2025/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh về phân bổ ngân sách địa phương năm 2026;

Căn cứ Nghị quyết số 33/NQ-HĐND ngày 27/12/2025 về phê duyệt nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2026;

Căn cứ Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 27/12/2025 Phê duyệt dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; thu chi ngân sách địa phương năm 2026;

Căn cứ Nghị quyết số 36/NQ-HĐND ngày 27/12/2025 Phân bổ ngân sách địa phương năm 2026;

Ủy ban nhân dân xã Văn Giang thông báo công khai dự toán ngân sách Nhà nước năm 2026 (có phụ lục kèm theo)



Thực hiện việc niêm yết, công khai tại trụ sở UBND xã, các nhà văn hóa trên địa bàn xã và thông báo trên đài truyền thanh xã.

Thời gian niêm yết công khai là 30 ngày bắt đầu từ ngày 30/12/2025 đến hết ngày 28/01/2026.

Vậy UBND xã thông báo để các cơ quan đơn vị, các ban ngành đoàn thể cùng toàn thể nhân dân nắm được./.

Nơi nhận

- Các đơn vị sử dụng NS;
- 22 thôn, phố, TTDVTH;
- Lưu VT, KT.

TCB

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đỗ Văn Hân

